TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HSPT
Ngày: 13/03/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;
*Các thẩm phán:*Ông Phạm Tấn Hoàng và ông Lương Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:Bà Đỗ Thị Minh Tâm - Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 13 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa công khai để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/TLPT-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo Võ Ngọc T, Trịnh Ngọc T, Nguyễn Minh P và Bùi Văn M do có kháng cáo của các bị cáo Võ Ngọc T, Trịnh Ngọc T, Nguyễn Minh P và Bùi Văn M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2018/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

* *Các bị cáo có kháng cáo:*

1.Võ Ngọc T (tên gọi khác: Linh),sinh năm 1981; tại tỉnh Phú Yên. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Nhất Sơn, xã Hòa Hội, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): Mù chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thành L (chết) và bà Trần Thị N, sinh năm 1952; có vợ: Võ Thị Tường V, sinh năm 1990 và 02 con, lớn sinh năm 2007 và nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2.Trịnh Ngọc T, sinh năm 1986; tại tỉnh Phú Yên. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở:Thôn Nhất Sơn, xã Hòa Hội, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề

nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): Mù chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Ngọc C (chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1941; có vợ: Đỗ T (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

3.Nguyễn Minh P, sinh năm 1979; tại tỉnh Phú Yên. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Nhất Sơn, xã Hòa Hội, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): Mù chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn B, sinh năm 1937 và bà Võ Thị H, sinh năm 1948; có vợ: Trần Thị Kim L, sinh năm 1981 và 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

4.Bùi Văn M (tên gọi khác: Teo), sinh năm 1991; tại tỉnh Phú Yên. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Nhất Sơn, xã Hòa Hội, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên;nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn M, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Phương B, sinh năm 1967; có vợ: Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1995 và 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Nhất B, sinh năm 1980; nơi cư trú: Khu phố Định Thọ 1, thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

2.Lê Ngọc T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn Phong Hậu, xã Hòa Hội, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

3. Nguyễn T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Phong Hậu, xã Hòa Hội, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

4.Trương Văn P, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn Nhất Sơn, xã Hòa Hội, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

5. Lâm Văn T, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn Nhất Sơn, xã Hòa Hội, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

6. Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn Phong Hậu, xã Hòa Hội, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

7. Phan T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn Phong Hậu, xã Hòa Hội, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

8. Võ Minh T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn Nhất Sơn, xã Hòa Hội, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

9. Phan Văn S, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn Nhất Sơn, xã Hòa Hội, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện kế hoạch số 02/KH-PH ngày 19/3/2018 của Ủy ban nhân dân (UBND) xã Hòa Hội về việc tuần tra bảo vệ rừng. Khoảng 12 giờ ngày 22/3/2018, anh Nguyễn Nhất B, cán bộ Kiểm lâm huyện Phú Hòa và anh Nguyễn T - Cán bộ Lâm nghiệp xã đi tuần tra bảo vệ rừng tại khu vực Suối Thẳng, tiểu khu 267 thuộc thôn Nhất Sơn, xã Hòa Hội, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên thì phát hiện xe máy cày kéo rơ - mooc vận chuyển 15 bao than trái phép, thấy lực lượng tuần tra xe máy cày đổ than bỏ chạy (không xác định được người điều khiển máy cày và chỉ số than trên). Nên anh B gọi điện cho anh Trần Quốc T, Phó Chủ tịch UBND xã Hòa Hội báo cáo và xin thêm lực lượng hỗ trợ bắt giữ số than trên. Sau khi nhận được điện thoại anh T phân công anh Phan T - Trưởng công an xã; anh Nguyễn Ngọc C, Công an viên; anh Lê Ngọc T- Dân quân xã cùng lên tham gia hỗ trợ cho tổ công tác và thuê xe ô tô tải biển số 78C-028.36 của anh Huỳnh Tấn H, trú tại: Thôn Nhất Sơn, xã Hòa Hội, huyện Phú Hòa để vận chuyển 15 bao than về UBND xã Hòa Hội; sau khi đưa than lên xe, anh T và C về trước, anh T và T đi với xe chở than, còn anh B đi xe mô tô theo sau. Khi đi đến khu vực gò Đạo thuộc thôn Nhất Sơn, xã Hòa Hội, huyện Phú Hòa thì bị Võ Ngọc T dùng xe mô tô biển số 78E1- 115.09 chặn trước xe ô tô tải, ngăn cản không cho xe ô tô tải đi, rồi lấy câu liêm kê vào cổ anh B đe dọa: "Mày mà bắt cây tao lần nữa là tao cắt cổ mày luôn", sau đó dùng đầu húc vào mặt anh B. Thấy vậy, T xuống xe nói: "Anh em đang làm nhiệm vụ sao chặn đường" thì T quay sang kê câu liêm vào cổ T nói: "Đây là chuyện của tao, tụi bay biết gì mà nói". Nghe ồn ào, nên anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1972 trú thôn Nhất Sơn, xã Hòa Hội đang làm rẫy gần đó đến khuyên can nhưng không được. T lấy điện thoại gọi cho Trịnh Ngọc T nói: "Coi rủ thêm ai nữa chạy vào gò Đạo chặn đánh thằng B kiểm lâm, đêm hôm nó bắt xe cây của em, mà giờ nó còn bắt than nữa". Sau khi nghe điện thoại xong, T nói lại với Nguyễn Minh P và Trương Văn P đang ngồi nhậu cùng: "Thằng L nói nhờ chạy vào gò Đạo chặn xe thằng B kiểm lâm lại chứ hôm qua nó bắt xe cây của thằng L mà giờ còn bắt than nữa" P và Ph đồng ý. Phi điều khiển xe mô tô biển số 78M1-1686 chở T và P đến gò Đạo thôn Nhất Sơn, xã Hòa Hội trên đường đi, T gọi điện thoại cho Bùi Văn M nói: "Mày chạy vào gò Đạo giúp anh đây một chút", M đồng ý và nhờ Lâm Văn T, sinh năm 1999, trú tại: Thôn Nhất Sơn, xã Hòa Hội điều khiển xe mô tô 78E1-074.51 chở M vào gò Đạo. Khi xe ô tô chở than đi được khoảng 01 km thì P điều khiển xe mô tô 78M1-1686 chở T và Ph đến đứng trước đầu ô tô của

tổ công tác, lúc này T cũng vừa chở M đến. Tại đây, T tiếp tục xô xát, chửi bới anh B: "Mày bắt cây của tao ăn, mà giờ còn bắt than nữa". T và Ph cũng lớn tiếng chửi bới dùng tây, chân đánh vào người anh T và anh Thế, P nhặt viên đá đánh một cái trúng vào mũ bảo hiểm của anh T. Trong lúc giằn co, xô xát với tổ công tác thì T nói: "Làm than khổ mà cứ canh bắt", rồi cùng với M lên xe ô tô tải đẩy 15 bao than xuống đất, ngăn cản không cho tổ công tác đưa than về UBND xã Hòa Hội, một lúc sau nghe tin có lực lượng Công an đến hỗ trợ thì cả nhóm bỏ đi.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 97/TgT, ngày 11/4/2018 và số 98/TgT ngày 12/4/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Nguyễn Nhất B bị thương tích 08%, Lê Ngọc T bị thương tích 0% do vật tày tác động.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2018/HSST ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên đã tuyên các bị cáo Võ Ngọc T, Trịnh Ngọc T, Nguyễn Minh Ph và Bùi Văn M phạm tội "Chống người thi hành công vụ". Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; phạt: Bị cáo Võ Ngọc T - 09 (chín) tháng tù, Trịnh Ngọc T - 06 (sáu) tháng tù, Nguyễn Minh P 06 - (sáu) tháng tù, Bùi Văn M - 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù đều tính từ ngày bắt các bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/11/2018, các bị cáo Võ Ngọc T, Bùi Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáoTrịnh Ngọc T, Nguyễn Minh P kháng cáo xin hưởng án treo;

Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Ngọc T, Trịnh Ngọc T, Nguyễn Minh P và Bùi Văn M vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Ngọc T, Trịnh Ngọc T, Nguyễn Minh P và Bùi Văn M - Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNHCỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được trang tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Võ Ngọc T, Trịnh Ngọc T, Nguyễn Minh P và Bùi Văn M tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các tài liệu là chứng cứ có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 22/3/2018, Nguyễn Nhất B, cán bộ Kiểm lâm huyện Phú Hòa; Nguyễn T - Cán bộ Lâm nghiệp xã Hòa Hội đi tuần tra bảo vệ rừng, phát hiện xe máy cày kéo rơ-mooc vận chuyển 15 bao than trái phép, đổ than bỏ chạy. Sau khi được Phan T - Trưởng công an xã; anh Nguyễn Ngọc C - Công an viên; anh Lê Ngọc T - Dân quân xã đến hỗ trợ, vận chuyển 15 bao than về UBND xã Hòa Hội; thì bị Võ Ngọc T, Trịnh Ngọc T, Nguyễn Minh P và Bùi Văn M chặn xe, dùng vũ lực tấn công quyết liệt vào lực lượng chức năng làm nhiệm vụ, làm nhiều người bị thương; trong đó anhNguyễn Nhất B bị thương tích, tỷ lệ 08%. Nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử các bị cáo về tội "Chống người thi hành công vụ" theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng tội.

[2]Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của lực lượng chức năng đang thực hiện công vụ; thông qua đó xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công, nên cần xử lý nghiêm. Khi lượng hình, án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, phân hóa vai trò phạm tội của từng bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng để phạt bị cáo Võ Ngọc T - 09 (chín) tháng tù;các bị cáo Trịnh Ngọc T, Nguyễn Minh P, Bùi Văn M mỗi bị cáo - 06 (sáu) tháng tù là phù hợp. Do đó, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, mà chấp nhận ý kiến của kiểm sát viên - Giữ nguyên bản án sơ thẩm, để có đủ thời gian cải tạo giáo dục các bị cáo.

[3] Các bị cáo Võ Ngọc T, Trịnh Ngọc T, Nguyễn Minh P và Bùi Văn M kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Võ Ngọc T, Trịnh Ngọc T, Nguyễn Minh P và Bùi Văn M phạm tội "Chống người thi hành công vụ".

Căn cứ Điều 356 Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Ngọc T, Trịnh Ngọc T, Nguyễn Minh P và Bùi Văn M- Giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo.

Phạt:

- Bị cáo Võ Ngọc T - 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo Trịnh Ngọc T - 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án

- Bị cáo Nguyễn Minh P - 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo Bùi Văn M 06 - (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Võ Ngọc T, Trịnh Ngọc T, Nguyễn Minh P và Bùi Văn M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các Thẩm phán **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**